

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LANG CHÁNH
TỈNH THANH HOÁ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 06/2022/HNGĐ-ST

Ngày 21 tháng 7 năm 2022

V/v: Ly hôn, tranh chấp nuôi con
khi ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LANG CHÁNH, TỈNH THANH HÓA

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Viết Tám

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Văn Nhất

2. Ông Lê Đình Phát

Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Nhân - Thư ký Toà án nhân dân huyện Lang Chánh, tỉnh Thanh Hoá.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lang Chánh, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Ông Trương Văn Đạt - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Lang Chánh, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 13/2022/TLST-HNGĐ ngày 17/02/2022 về việc “*Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn*” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 6 năm 2022, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Lò Thị K, sinh năm 1989

Địa chỉ: Thôn P, xã GT, huyện LC, tỉnh Thanh Hóa; có mặt.

2. *Bị đơn:* Anh Lương Văn Th, sinh năm 1989

Địa chỉ: Thôn P, xã GT, huyện LC, tỉnh Thanh Hóa; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện ngày 16/02/2022, được bổ sung trong bản tự khai và tại phiên tòa, nguyên đơn là chị Lò Thị K trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Lương Văn Th kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đăng kí kết hôn tại UBND xã GT, huyện LC, tỉnh Thanh Hóa và được UBND xã GT cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 09 ngày 23/02/2009. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc, nhưng đến tháng 6/2021 thì phát sinh mâu

thuần. Nguyên nhân là do anh Th không tu trí làm ăn, thường xuyên say rượu, chửi bới và đánh đập chị nhiều lần, nên từ cuối năm 2021 đến nay chị và anh Th ly thân, không ai quan tâm đến ai. Chị nhận thấy vợ chồng không thể tiếp tục chung sống, nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Th.

Về con: Chị và anh Th có 02 con chung là cháu Lương Văn Ph, sinh ngày 01/10/2010 và Lương Văn Th, sinh ngày 11/9/2014. Khi ly hôn, chị đề nghị giao cháu Ph cho anh Th; giao cháu Th cho chị trực tiếp nuôi dưỡng; chị và anh Thuyễn không cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản: Chị Lò Thị K không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tòa án triệu tập họp lệ nhiều lần nhưng bị đơn là anh Lương Văn Th không đến Tòa án để tham gia giải quyết vụ án. Tòa án triệu tập họp lệ lần thứ hai, nhưng anh Th vắng mặt tại phiên tòa, không có lý do.

Tại phiên tòa, Đại diện VKS phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán và Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của đương sự và ý kiến về việc giải quyết vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa; sau khi nghe đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của đương sự và ý kiến về việc giải quyết vụ án. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án là “*Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn*”; nơi cư trú của bị đơn tại huyện LC, tỉnh Thanh Hóa nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lang Chánh, tỉnh Thanh Hóa theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

[2] Tòa án triệu tập họp lệ nhiều lần, nhưng bị đơn là anh Lương Văn Th không đến Tòa án để tham gia giải quyết vụ án, nên vụ án thuộc trường hợp không tiến hành hoà giải được theo quy định tại Điều 207 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tòa án triệu tập họp lệ lần thứ hai, nhưng anh Th vắng mặt tại phiên tòa, không có lý do. Vì vậy, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt anh Th theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về hôn nhân: Căn cứ lời trình bày của chị Lò Thị K và Bản sao Trích lục kết hôn số: 58/TLKH-BS ngày 06/4/2021 do UBND xã GT, huyện LC, tỉnh Thanh Hóa cấp, đủ cơ sở xác định: Quan hệ hôn nhân giữa chị Lò Thị K và anh Lương Văn Th là hợp pháp.

[4] Xét yêu cầu ly hôn của chị K, Hội đồng xét xử thấy: Giữa chị K và anh Th thường xuyên phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh Th không tu trí làm ăn, thường xuyên say rượu, đánh đập vợ con. Khi mâu thuẫn xảy ra, chị K đã

khuyên can nhiều lần nhưng không có kết quả; vợ chồng đã có thời gian ly thân nhưng tình cảm không được cải thiện. Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, chị K cương quyết ly hôn anh Th; anh Th không đến Tòa án tham gia hòa giải, giải quyết mâu thuẫn để vợ chồng đoàn tụ. Như vậy, tình cảm vợ chồng giữa chị K và anh Th không còn, hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của chị K, quyết định cho chị K được ly hôn anh Th.

[5] Về con: Căn cứ lời trình bày của chị Lò Thị K và bản sao Giấy khai sinh của cháu Ph, cháu Th, đủ cơ sở xác định: Các cháu Lương Văn Ph, sinh ngày 01/10/2010 và Lương Văn Th, sinh ngày 11/9/2014 là con chung của chị K và anh Th. Xét đề nghị của chị K về việc giao nuôi con, thấy: Hiện nay, cả chị K và anh Th đều làm nghề tự do, có thu nhập ổn định từ 4.000.000 đến 5.000.000 đồng/tháng và không thuộc trường hợp không đủ điều kiện nuôi con. Cả chị K và anh Th đều có đủ điều kiện nuôi con, nên đề nghị của chị K là có cơ sở chấp nhận. Cháu Ph có nguyện vọng được ở với anh Th, cháu Th có nguyện vọng được ở với chị K, nên giao cháu Th cho chị K; giao cháu Ph cho anh Th trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với quy định của pháp luật và nguyện vọng của các cháu. Hiện nay, chị K và anh Th có mức thu nhập tương đương nhau và mỗi người nuôi một con, nên không ai phải cấp dưỡng nuôi con. Chị K và anh Th có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

[6] Về tài sản: Chị Lò Thị K không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về án phí: Chị Lò Thị K là nguyên đơn trong vụ án ly hôn, nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng: Khoản 1 Điều 56, các Điều 57, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, khoản 4 Điều 147 và khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Xử:

Về hôn nhân: Chị Lò Thị K được ly hôn anh Lương Văn Th.

Về con: Giao cháu Lương Văn Th, sinh ngày 11/9/2014 cho chị K; giao cháu Lương Văn Ph, sinh ngày 01/10/2010 cho anh Th trực tiếp nuôi dưỡng; chị K và anh Th không ai phải cấp dưỡng nuôi con. Chị K và anh Th có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

Về án phí: Chị Lò Thị K phải chịu án phí dân sự sơ thẩm việc ly hôn là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân

sự sơ thẩm đã nộp là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai số AA/2021/0015641 ngày 17/02/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lang Chánh. Chị K đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt nguyên đơn Lò Thị K, vắng mặt bị đơn Lương Văn Th. Chị K được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; anh Th được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Lang Chánh;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- UBND xã GT, huyện LC, tỉnh Thanh Hóa;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Lê Viết Tám

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA